**TÀI KHOẢN 911**

**XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ**

**1- Nguyên tắc kế toán**

1.1 - Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả các hoạt động của đơn vị hành chính, sự nghiệp trong một kỳ kế toán năm, Kết quả hoạt động của đơn vị bao gồm: Kết quả hoạt động do NSNN cấp; kết quả hoạt động viện trợ, vay nợ nước ngoài; kết quả hoạt động thu phí, lệ phí; kết quả hoạt động tài chính; kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kết quả hoạt động khác.

1.2- Tài khoản này phải phản ánh đầy đủ, chính xác kết quả của tất cả các hoạt động trong kỳ kế toán. Đơn vị phải mở sổ chi tiết để theo dõi kết quả của từng hoạt động.

1.3- Các khoản doanh thu và thu nhập được kết chuyển vào tài khoản này là số doanh thu thuần và thu nhập thuần.

**2- Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 911- Xác định kết quả.**

**Bên Nợ:**

- Kết chuyển trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ đã bán;

- Kết chuyển chi hoạt động do NSNN cấp; chi viện trợ, vay nợ nước ngoài; chi hoạt động thu phí; chi tài chính; chi sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và chi khác.

- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Kết chuyển thặng dư (lãi).

**Bên Có:**

- Doanh thu của hoạt động do NSNN cấp; viện trợ, vay nợ nước ngoài; phí được khấu trừ, để lại;

- Doanh thu về số sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ đã bán trong kỳ;

- Doanh thu của hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Kết chuyển thâm hụt (lỗ).

**Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.**

***Tài khoản này có 4 tài khoản cấp 2:***

*- TK 9111- Xác định kết quả hoạt động hành chính, sự nghiệp:* Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả hoạt động hành chính, sự nghiệp tại đơn vị (gồm hoạt động do NSNN cấp (kể cả phần thu hoạt động được để lại đơn vị mà đơn vị được giao dự toán (hoặc không giao dự toán) nhưng yêu cầu phải quyết toán theo mục lục NSNN; phí được khấu trừ, để lại và viện trợ, vay nợ nước ngoài).

*- TK 9112- Xác định kết quả hoạt động SXKD, dịch vụ:* Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

*- TK 9113- Xác định kết quả hoạt động tài chính:* Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả hoạt động tài chính.

*- TK 9118- Xác định kết quả hoạt động khác:* Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả hoạt động khác của đơn vị.

Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 3:

+ TK 91181- Kết quả hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản: Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của đơn vị.

+ TK 91188- Kết quả hoạt động khác: Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả hoạt động khác của đơn vị.

**3- Phương pháp hạch toán kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu**

3.1- Cuối năm, kết chuyển doanh thu do NSNN cấp (hoạt động thường xuyên, không thường xuyên và hoạt động khác), ghi:

Nợ TK 511- Thu hoạt động do NSNN cấp

 Có TK 911- Xác định kết quả (9111).

3.2- Cuối năm, kết chuyển doanh thu các khoản viện trợ, vay nợ nước ngoài, ghi:

Nợ TK 512- Thu viện trợ, vay nợ nước ngoài

 Có TK 911- Xác định kết quả (9111).

3.3- Cuối năm, kết chuyển doanh thu số phí được khấu trừ, để lại, ghi:

Nợ TK 514- Thu phí được khấu trừ, để lại

 Có TK 911- Xác định kết quả (9111).

3.4- Cuối năm, kết chuyển doanh thu của hoạt động tài chính, ghi:

Nợ TK 515- Doanh thu tài chính

 Có TK 911- Xác định kết quả (9113).

3.5- Cuối năm, kết chuyển doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ghi:

Nợ TK 531- Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ

 Có TK 911- Xác định kết quả (9112).

3.6- Cuối năm, kết chuyển thu nhập khác, ghi:

Nợ TK 711- Thu nhập khác

 Có TK 911- Xác định kết quả (9118).

3.7- Cuối năm, kết chuyển chi phí của hoạt động do NSNN cấp (hoạt động thường xuyên, không thường xuyên), ghi:

Nợ TK 911 - Xác định kết quả (9111)

 Có TK 611- Chi phí hoạt động.

3.8- Cuối năm, kết chuyển các khoản chi viện trợ, vay nợ nước ngoài, ghi:

Nợ TK 911- Xác định kết quả (9111)

 Có TK 612- Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài.

3.9- Cuối năm, kết chuyển các khoản chi của hoạt động thu phí, ghi:

Nợ TK 911- Xác định kết quả (9111)

 Có TK 614- Chi phí hoạt động thu phí.

3.10- Cuối năm, kết chuyển chi phí của hoạt động tài chính, ghi:

Nợ TK 911- Xác định kết quả (9113)

 Có TK 615- Chi phí tài chính.

3.11- Cuối năm, kết chuyển trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ và chi phí quản lý hoạt động SXKD, dịch vụ trong kỳ, ghi:

Nợ TK 911- Xác định kết quả (9112)

Có các TK 632, 642.

3.12- Cuối năm, kết chuyển chi phí khác, ghi:

Nợ TK 911- Xác định kết quả (9118)

 Có TK 811 - Chi phí khác.

3.13- Cuối năm, kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 911 - Xác định kết quả (9118)

 Có TK 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

3.14- Tính và kết chuyển sang tài khoản thặng dư (thâm hụt) của các hoạt động:

a) Nếu thặng dư (lãi), ghi:

Nợ TK 911 - Xác định kết quả

 Có TK 421 - Thặng dư (thâm hụt) lũy kế.

b) Nếu thâm hụt, ghi:

Nợ TK 421- Thặng dư (thâm hụt) lũy kế

 Có TK 911 - Xác định kết quả.

c) Xử lý thặng dư của các hoạt động thực hiện theo quy định tài chính hiện hành, ghi:

Nợ TK 421- Thặng dư (thâm hụt) lũy kế

Có các TK liên quan (TK 333, 353, 431...).